



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022

ĐVT: Nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2022	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	13.051.750	5.069.270	38,84%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	51.000	25.811	50,61%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	5.061.000	12.709	0,25%
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.939.750	5.030.750	63,36%
	- Thu bổ sung cân đối	4.409.000	1.500.000	34,02%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	3.530.750	3.530.750	100,00%
4	Thu tiền sử dụng đất			
5	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	12.949.510	4.714.858	36,41%
1	Chi đầu tư phát triển	8.500.000	3.500.000	41,18%
2	Chi thường xuyên	4.449.510	1.214.858	27,30%
3	Dự phòng			

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022

ĐVT: Nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	13.051.750	13.051.750	5.069.270	5.069.270	38,84%	38,84%
I	Các khoản thu 100%	51.000	51.000	25.811	25.811	50,61%	50,61%
1	Thu phí, lệ phí	10.000	10.000	5.949	5.949	59,49%	59,49%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu HLCS khác	20.000	20.000	18.362	18.362	91,81%	91,81%
3	Thu phạt, tịch thu theo quy định khác			1.500	1.500		
4	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của NN theo quy định						
5	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
6	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
7	Thu khác	21.000	21.000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.061.000	5.061.000	12.709	12.709	0,25%	0,25%
1	Các khoản thu phân chia	52.000	52.000	7.889	7.889	15,17%	15,17%
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20.000	20.000				
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	2.000	2.000				
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	30.000	30.000	7.889	7.889	26,30%	26,30%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	9.000	9.000	4.820	4.820	53,56%	53,56%
	- Thuế thu nhập cá nhân	3.000	3.000	861	861	28,70%	28,70%
	- Thuế giá trị gia tăng	6.000	6.000	3.959	3.959	65,98%	65,98%
3	Thu tiền sử dụng đất	5.000.000	5.000.000				
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.939.750	7.939.750	5.030.750	5.030.750	63,36%	63,36%
	- Thu bổ sung cân đối	4.409.000	4.409.000	1.500.000	1.500.000	34,02%	34,02%
	- Thu bổ sung có mục tiêu	3.530.750	3.530.750	3.530.750	3.530.750	100,00%	100,00%



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2022

ĐVT: Nghìn đồng

[illegible]

XÃ NGỌC KỲ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 378/TB-UBND

Ngọc Kỳ, ngày 15 tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO

Công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã quý II năm 2022

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND xã ngày 10 tháng 01 năm 2022 của HĐND xã khóa XXV, kỳ họp thứ 2 về dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022;

UBND xã Ngọc Kỳ thông báo niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã quý II năm 2022, cụ thể như sau:

- 1- Cân đối ngân sách xã quý II năm 2022 (Chi tiết theo biểu số 113/CK TC-NSNN)
- 2- Ước thực hiện thu ngân sách xã quý II năm 2022 (Chi tiết theo biểu số 114/CK TC-NSNN)
- 3- Ước thực hiện chi ngân sách xã quý II năm 2022 (Chi tiết theo biểu số 115/CK TC-NSNN)

Thời gian công khai 30 ngày từ ngày 15/7/2022 đến hết ngày 13/8/2022.

Địa điểm công khai: tại trụ sở UBND xã.

Trong thời gian niêm yết công khai, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến thắc mắc, khiếu nại xin gửi bằng văn bản về văn phòng UBND xã để được giải quyết theo quy định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thoảng